

Số: 04/2024/QĐST-DS

Hà Tiên, ngày 12 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất tích)

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Đình Đăng

Thư ký phiên họp: Ông Hứa Quốc Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên họp: Ông Võ Trần Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 11/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2024/QĐST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: **Số F đường N, khu phố A, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.**
(Bà **Trần Thị L** có mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu ngày 14/12/2023 và tại phiên họp bà **Trần Thị L** trình bày:

Vào năm 1986 bà **Trần Thị L** và ông **Đào Hữu T**, sinh năm 1956 có chung sống với nhau như vợ chồng tại **ấp P, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang (nay là Khu phố A, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang)** nhưng không có đăng ký kết hôn. Đến năm 1987 bà **L** và ông **T** có sinh được 01 người con chung tên **Đào Thị Cẩm T1**, sinh ngày 15/8/1987 (nữ), sau khi con gái được 01 tuổi thì vào năm 1988 ông **Đào Hữu T** bỏ hai mẹ con bà **L** ra đi cho đến nay không liên lạc được, không về thăm hai mẹ con và không thấy về **H** lần nào, không có tin tức gì cho đến nay đã

hơn 30 năm. Nay bà **Trần Thị L** làm đơn này yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên tuyên bố ông **Đào Hữu T** mất tích để bà **L** làm thủ tục xin ly hôn với ông **T**. Tại phiên họp bà **L** giữ nguyên nội dung yêu cầu tuyên bố ông **Đào Hữu T** mất tích theo quy định, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, người yêu cầu đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, lời khai của người yêu cầu. Xét thấy, đã hết thời hạn thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích nhưng vẫn không có tin tức gì về ông **Đào Hữu T**. Căn cứ Điều 68, Điều 389 Bộ luật dân sự đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà **Trần Thị L** về việc yêu cầu tuyên bố ông **Đào Hữu T**, sinh năm 1956, nơi cư trú cuối cùng: **Khu phố A, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang** mất tích, về lệ phí giải quyết việc dân sự buộc bà **L** phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Yêu cầu “Tuyên bố một người mất tích” của bà **Trần Thị L** là yêu cầu về việc dân sự, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

[2] *Về yêu cầu của đương sự:* Theo trình bày của bà **Trần Thị L** được ban lãnh đạo **Khu phố A, phường P, thành phố H** xác nhận ngày 12/12/2023 thì bà **Trần Thị L** và ông **Đào Hữu T** chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1986, cư trú tại **ấp P, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang (nay là Khu phố A, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang)**. Quá trình chung sống có 01 người con chung tên **Đào Thị Cẩm T1**, sinh ngày 15/8/1987. Đến năm 1988 ông **T** đã bỏ đi khỏi địa phương cho đến nay.

Ngày 25 tháng 03 năm 2024 Tòa án đã ban hành Quyết định số 01/2024/QĐ-TA về việc thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông **Đào Hữu T**. Nội dung thông báo đã được đăng trên **B** trong 03 số liên tiếp (số 27 ngày 03/4/2024; số 28 ngày 05/4/2024 và số 29 ngày 10/4/2024) và phát sóng trực tiếp trên kênh VTV9 Đài truyền hình Việt Nam vào các ngày 01/4/2024, ngày 02/4/2024 và ngày 03/4/2024 cho đến nay đã hơn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức gì về ông **Đào Hữu T**. Do đó, căn cứ vào Điều 68 Bộ luật dân sự cần chấp nhận yêu cầu của bà **Trần Thị L** về việc tuyên bố ông **Đào Hữu T** mất tích.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định nên chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu bà **Trần Thị L** phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 372, Điều 387, Điều 388, Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự.

- Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Ông **Đào Hữu T**, sinh năm 1956. Nơi cư trú cuối cùng: **Khu phố A, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang** mất tích.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà **Trần Thị L** phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp trước là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001639 ngày 26/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang (đã nộp xong).

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Hà Tiên;
- Chi cục THA dân sự Tp. Hà Tiên;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Đình Đăng